

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI
Số: 02/2019/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ba Tơ, ngày 24 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Văn Ngoan

Thư ký phiên họp: Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2019/TLST- DS ngày 04 tháng 4 năm 2019 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (Có mặt).

- *Người bị yêu cầu tuyên bố mất tích:* Anh Thi Văn Đ, sinh ngày 25/11/1968; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

**** Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ghi ngày 02 tháng 4 năm 2019 và quá trình giải quyết việc dân sự chị Nguyễn Thị T trình bày:***

Năm 1996, chị T kết hôn với anh Thi Văn Đ, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T sinh

sống tại tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Đến tháng 10 năm 2014 anh Đ bỏ nhà, bỏ địa phương đi từ đó đến nay không về lại địa phương, chị T đã tìm kiếm anh Đ nhiều nơi và cũng đã có đơn yêu cầu Tòa án Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với anh Đ, Tòa án đã thụ lý việc dân sự ngày 25/10/2017 và đã ban hành Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2017/QĐDS-ST ngày 23/11/2017, Quyết định thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú số 03/2017/QĐ-TA ngày 11/12/2017, thông báo tìm kiếm anh Đ đã được đăng, phát trên Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công lý, nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì của anh Đ.

Nay chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Thi Văn Đ mất tích để chị có cơ sở pháp lý cho việc khởi kiện xin ly hôn sau này đối với anh Đ. Ngoài ra, chị T không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; người yêu cầu đã chấp hành đúng quy định pháp luật, kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán tiến hành phiên họp.

Về nội dung: Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự, các chứng cứ, tài liệu do người yêu cầu nộp và Tòa án đi thẩm tra xác minh, có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, nên đề nghị Tòa án căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 149, Điều 370, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, xét chấp nhận yêu cầu tuyên bố anh Thi Văn Đ mất tích của chị T. Chị T không yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích nên đề nghị không xem xét. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của chị Nguyễn Thị T về việc yêu cầu tuyên bố anh Thi Văn Đ mất tích là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào Trích lục kết hôn số: 77/TLKH-BS ngày 16 tháng 3 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi thì xác định chị T và anh Đ có quan hệ vợ chồng; do đó, chị T có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Đ mất tích. Qua xác minh, thu thập chứng cứ thì nơi cư trú cuối cùng của anh Đ là tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, chính quyền địa phương xác nhận hiện nay vẫn không có tin tức gì của anh Đ. Ngày 22/4/2019 Tòa án đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích, chị T đã thông qua Báo công lý và Đài tiếng nói Việt Nam đăng tải và phát tin tìm kiếm anh Đ (trong hạn 04 tháng). Tuy nhiên, kể từ đó đến nay đã quá thời hạn thông báo nhưng tin tức về anh Đ vẫn bất âm vô tín. Xét thấy, thời gian biệt tích trên 02 năm của anh Đ tại địa phương là thực tế, chị T và anh Đ có nơi cư trú cụ thể, cũng như nơi cư trú cuối cùng của người biệt tích đã được xác định; lý do việc dân sự mà chị T yêu cầu là phù hợp với quy định pháp luật và thực tế. Do đó, xét yêu cầu của chị T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Thi Văn Đ mất tích là có cơ sở nên được chấp nhận, là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 389 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Quá trình tố tụng và tại phiên họp, chị T chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Thi Văn Đ mất tích, ngoài ra, không có bất kỳ ý kiến gì về việc yêu cầu áp dụng biện pháp quản lý tài sản của người bị tuyên bố mất tích, nên không xét.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên về tố tụng và nội dung việc dân sự là phù hợp nên được Tòa án chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị T phải chịu 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 27, Điều 35, Điều 39, Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 68 Bộ luật dân sự; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Tuyên bố:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T: Tuyên bố anh Thi Văn Đ, sinh ngày 25/11/1968, nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi mất tích.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ

phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 011367 ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tơ;
- Niêm yết;
- Đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Ngô Văn Ngoan

